

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ L
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 102/2021/HSST

Ngày: 22/11/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ L, TỈNH BÌNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Từ Quốc Thái Bình

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Phú Thạnh

2. Ông Phan Vũ Anh Kiệt

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Công Thịnh - Thư ký của Tòa án nhân dân thị xã L, tỉnh Bình Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã L, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Cao Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 11 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã La Gi xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 106/2021/TLST-HS ngày 13 tháng 10 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 34/2020/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 11 năm 2021, đối với bị cáo:

NGUYỄN DUY P - Sinh năm: 1989; tại Bình Thuận; Nơi cư trú: Khu phố 2, thị trấn V, huyện Đ, tỉnh Bình Thuận; Giới tính: Nam; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lái xe; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông: Nguyễn Hữu H, sinh năm 1964 và bà: Phạm Thị T, sinh năm 1961; Vợ: Trần Thị Ngọc T, sinh năm 1993; Có 02 con, lớn nhất sinh năm 2017, nhỏ nhất sinh năm 2018; Tiền án - Tiền sự: Không; Bị cáo hiện tại ngoại theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú của Tòa án nhân dân thị xã La Gi. (Có mặt)

*** Bị hại:** Anh **Nguyễn Bình S**, sinh năm: 1977 (đã chết)

- Người đại diện hợp pháp của anh Nguyễn Bình S: Chị **Trương Thị Kim L**, sinh năm: 1981 (vợ của anh Nguyễn Bình S). Nơi cư trú: Khu phố 6, phường B, thị xã La Gi, tỉnh Bình Thuận. (Vắng mặt)

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:** Chị **Nguyễn Thị Vân K**, sinh năm: 1986. Nơi cư trú: Khu phố 2, thị trấn V, huyện Đ, tỉnh Bình Thuận. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Duy P có giấy phép lái xe hạng B2 (số hiệu 600197003981 do Sở Giao thông vận tải tỉnh Bình Thuận cấp ngày 26/7/2019). Khoảng 21 giờ 30 phút

ngày 05/02/2021, Nguyễn Duy P điều khiển ô tô tải biển số 86C-130.23, xe có tổng trọng lượng hàng hóa và toàn bộ thân xe là 4995 kg (xe thuộc sở hữu của chị Nguyễn Thị Vân K, sinh năm 1986, trú khu phố 2, thị trấn V, huyện Đ) lưu thông trên đường quốc lộ 55, hướng từ phường T, thị xã La Gi đi xã Tân Xuân, huyện H, với tốc độ lúc này khoảng 45 km/h (theo lời khai của P.). Khi đến đoạn km 82+800 thuộc thôn p, xã t, thị xã La Gi (đây là đoạn đường thẳng, không có đèn đường), P nhìn thấy phía trước xe của mình có một chiếc xe ô tô con đang chạy cùng chiều nên bật đèn tín hiệu đồng thời đánh lái sang trái để vượt xe ô tô con trên, khi xe chạy sang phần đường bên trái, P nhìn thấy phía xa có một đèn xe mô tô đang chạy sát lề đường bên phải ngược lại với xe của P nhưng P vẫn tiếp tục cho xe vượt, khi xe của P đang chạy song song với xe ô tô con thì P thấy ánh đèn xe chạy tới sát đầu xe của P, do khoảng cách gần, xe của P lại đang chạy ngang với xe ô tô con nên P không thể điều khiển xe vào lề phải khiến cho xe mô tô biển số 86B6 - 232.72 do anh Nguyễn Bình S điều khiển đi ngược chiều tông vào phía bên trái dọc từ bên hông cabin xuống thành xe ô tô của Phương, hậu quả anh S bị thương nặng, được đưa đi cấp cứu chữa trị nhưng đã chết vào ngày 16/02/2021. Về phía Nguyễn Duy P, sau khi gây tai nạn, P sợ người nhà nạn nhân bức xúc nên điều khiển xe chạy lên phía trước khoảng 200m thì dừng lại và nhờ người gọi điện trình báo Công an huyện H, sau đó Công an huyện H đến đưa P cùng xe ô tô 86C - 130.23 về trụ sở Công an thị xã La Gi làm việc.

- Theo bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 66 ngày 22/02/2021 của Trung tâm giám định pháp y Sở Y tế tỉnh Bình Thuận kết luận: anh Nguyễn Bình Sơn bị chấn thương bụng; vỡ toác xương mu; vỡ bàng quang; chấn thương bàn tay phải, cắt đứt gân ngón I bàn tay phải; chấn thương bàn tay trái, cắt đứt gân ngón IV bàn tay trái; chấn thương đùi trái, đã phẫu thuật cắt đứt 1/3 dưới đùi trái. Xác định: *nguyên nhân chết của anh Nguyễn Bình S là choáng không hồi phục do đa chấn thương.*

- Theo Biên bản khám nghiệm hiện trường lúc 22 giờ 06 phút ngày 05/02/2021, hiện trường vụ tai nạn giao thông thể hiện như sau:

Hiện trường vụ tai nạn giao thông xảy trên mặt đường nhựa, là đoạn đường thẳng tại km 82+800m đường quốc lộ 55 thuộc thôn P, xã T, thị xã La Gi, đoạn đường nằm trong khu vực có biển báo hiệu giới hạn tốc độ tối đa 50 km/h; Bề rộng mặt đường đo được là 9,3m, tim đường có vạch kẻ sơn màu vàng, chia mặt đường thành hai phần riêng biệt cho các xe chạy ngược chiều nhau. Chọn hướng từ xã Tân Xuân đi phường T làm hướng chuẩn khám nghiệm. Chọn lề đường bên phải theo hướng chuẩn khám nghiệm làm lề chuẩn, tất cả các dấu vết, phương tiện được đo vào lề chuẩn, như sau:

Nằm trên mặt đường bên phải theo hướng chuẩn khám nghiệm là cụm vết máu, xương, thịt của nạn nhân, kt 10,7 x 1,5m, tâm cụm vết máu, xương, thịt đo vào lề được 2,8m (đánh số thứ tự là 1);

Nằm trên lề bê tông bên phải theo hướng chuẩn khám nghiệm có vết máu loang không rõ hình, kích thước 0,4 x 0,15m, tâm vết máu đo ra lề chuẩn là 1,6m (đánh số thứ tự là 3);

Nằm trên mặt đường bên phải theo hướng chuẩn khám nghiệm có vết xước đứt quãng kéo dài theo hướng chuẩn, chéch vào lề chuẩn, chiều dài vết xước là 9,8m, 0,015m, đầu vết xước đo vào lề chuẩn được 1,4m. cuối vết xước trùng với lề chuẩn (đánh số thứ tự là 4).

Nằm trong lề đất bên phải theo hướng chuẩn khám nghiệm là vị trí xe mô tô biển số 86B6-232.72, đầu xe quay theo hướng chuẩn, hơi chéch vào lề đất, đuôi xe quay theo hướng đi xã T, hơi chéch ra lề chuẩn và nằm thấp hơn so với mặt đất 01m, tâm trục bánh trước bên trái đo ra lề chuẩn là 4,8m, tâm trục bánh sau bên trái đo ra lề chuẩn là 4,2m (xe đánh số thứ tự là 5).

Nằm trong lề đất bên phải theo hướng chuẩn khám nghiệm có vết máu dạng vũng không rõ hình, kích thước 0,7m x 0,35m, tâm vết máu đo ra lề chuẩn được 0,35m (đây là vết máu thứ hai, đánh số thứ tự là 6).

Theo biên bản khám phương tiện xe ô tô biển số 86C - 130.23 sau tai nạn thể hiện:

- Cánh cửa trước, bên trái có vết hằn không liên tục, kích thước 106 x 05cm; trụ đứng thùng phía bên trái móp thụng, kích thước 33 x 10cm, đẩy vào trong 02cm; mặt trụ tứ giác phía sau thùng bên trái có vết hằn không liên tục, kích thước 23 x 81cm, dính chất màu đỏ, kích thước 20 x 02cm; cản bảo vệ thùng phía trên bên trái có vết hằn không liên tục, kích thước 200cm x 06cm, dính chất màu đỏ; ở phía dưới có kích thước 200 x 06cm, dính chất màu đỏ; mặt ngoài bên trái của vỏ sau có vết hằn không liên tục, kích thước 140 x 15cm; mâm sau, phía bên trái, mặt ngoài có vết hằn không liên tục, kích thước 50 x 03cm; mặt thùng bên trái dính chất màu đỏ không liên tục, kích thước 190 x 60cm; mặt trước kính chiếu hậu bên trái có vết hằn không liên tục, kích thước 03 x 02cm, từ vết hằn đo xuống mặt đất được 150cm; mặt kính chiếu hậu bên trái bị bể, kích thước 16 x 22cm

- Kỹ thuật an toàn xe: Hệ thống phanh, đèn, còi còn tác dụng; lốp trước, sau còn 80%, xe giấy tờ đầy đủ và còn thời hạn.

Biên bản khám xe mô tô biển số 86B6 - 232.72 sau tai nạn thể hiện:

- Gương chiếu hậu trái, phải bể toàn bộ; đầu chụp tay lái bên trái bị bể, kích thước 03 x 01cm; ốp nhựa đầu đèn phía bên trái, trước có vết nứt dài 08cm và vết xước kích thước 16 x 02cm; ốp nhựa ổ khóa bị bể, kích thước 13 x 09cm; ốp chắn gió trước bên trái mặt ngoài bị bể, kích thước 36 x 27cm; chắn ba phía dưới bị cong đẩy về sau; ty nhún trước bên trái, phải bị cong đẩy về sau; bánh mâm trước bị cong vênh, bên trái, bên phải bị cong vênh, kích thước 22cm; lốp trước mặt ngoài bên phải có vết hằn đen, kích thước 24 x 05cm; ốp sàn dưới bên trái bung ra khỏi ngàm, có vết xước dài 23cm; ốp nhựa gác chân sau bên trái có vết hằn

trắng, kích thước 08 x 04cm; gác chân ssau bên trái, phía dưới có vết mài mòn, kích thước 03 x 02cm; lốc nổi côn sau phía dưới có vết chà bụi, kích thước 09 x 06cm; đầu chụp tay lái phía bên phải có vết mài mòn, kích thước 02 x 01cm; đầu tay thắng trước có vết mài mòn, kích thước 1,5 x 1,5cm; ốp nhựa chắn gió mặt ngoài phía bên trái có vết mài mòn, kích thước 20 x 24cm; tấm sàn để chân mặt ngoài bên phải có vết mài mòn, kích thước 30 x 02cm; ốp nhựa sàn phía dưới bên phải mài mòn, kích thước 36 x 03cm; gác chân sau bên phải mài mòn, kích thước 02 x 02cm; ống xả phía dưới có vết mài mòn, kích thước 02 x 02cm; tay nắm sau bên phải có vết mài mòn, kích thước 03 x 0,5cm.

- *Kỹ thuật an toàn xe: Hệ thống tay lái bị lệch sang trái; lốp trước còn 70%, không còn hơi; lốp sau còn 80%, phanh trước còn tác dụng, phanh sau mất tác dụng do tai nạn.*

Về phần dân sự: Nguyễn Duy P đã tự nguyện bồi thường cho gia đình người bị hại số tiền 300.000.000 đồng, đại diện hợp pháp của bị hại anh Nguyễn Bình S là chị Trương Thị Kim L (vợ anh S) đã nhận số tiền trên, đồng thời có đơn xin bãi nại, không yêu cầu xử lý hình sự đối với Nguyễn Duy P.

Vật chứng vụ án: Chiếc xe ô tô tải biển số 86C - 130.23 và xe mô tô biển số 86B6 - 232.72, vào ngày 06/3/2021 cơ quan CSĐT Công an thị xã La Gi đã trả lại xe ô tô tải biển số 86C - 130.23 cho chị Nguyễn Thị Khánh V (chủ sở hữu) và trả lại xe mô tô biển số 86B6 - 232.72 cho chị Trương Thị Kim L (vợ anh S)

Tại bản cáo trạng số 75/CT-VKS ngày 16/7/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã L truy tố bị cáo Nguyễn Duy P, về tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã La Gi giữ quyền công tố giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Nguyễn Duy P và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Duy P, phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"; Áp dụng: Điểm a khoản 1 Điều 260; Điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Phạt bị cáo Nguyễn Duy P, mức án từ 12 đến 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 đến 36 tháng.

* Về biện pháp tư pháp; Áp dụng: Khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Tuyên: Trả lại cho bị cáo Nguyễn Duy P 01 Giấy phép lái xe hạng B2, số 600197003981 do Sở Giao thông vận tải tỉnh Bình Thuận cấp ngày 26/7/2019 mang tên Nguyễn Duy P.

- Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Duy P khai nhận như đã khai tại cơ quan điều tra và thừa nhận cáo trạng của VKSND thị xã La Gi truy tố là hoàn toàn đúng với hành vi mà bị cáo đã thực hiện.

- Bị cáo không có ý kiến cũng như tranh luận gì đối với quan điểm của đại diện VKSND thị xã La Gi.

- Bị cáo Nguyễn Duy P nói lời sau cùng: Bị cáo thấy hành vi của mình sai trái, xin Hội đồng xét xử xem xét hoàn cảnh gia đình của bị cáo, cho bị cáo hưởng mức án nhẹ nhất, để bị cáo có điều kiện đi làm lo cho gia đình vợ con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã La Gi, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thị xã La Gi, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung: Tại Tòa, bị cáo Nguyễn Duy P khai nhận: Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 05/02/2021, bị cáo điều khiển xe ô tô tải biển số 86C - 130.23 (xe thuộc sở hữu của chị Nguyễn Thị Vân K) lưu thông trên đường quốc lộ 55, hướng từ phường T, thị xã La Gi đi xã T, huyện H, với vận tốc khoảng 45 km/h. Khi đến đoạn km 82+800 thuộc thôn P, xã T, thị xã La Gi. Mặc dù phát hiện phía trước có ánh đèn xe đang chạy ngược chiều đến, quan sát phía trước thấy có xe ô tô con đang chạy cùng chiều, nhưng bị cáo vẫn bật đèn tín hiệu, điều khiển xe đi sang phần đường bên trái để vượt xe ô tô con, ngay lúc này xe mô tô biển số 86B6 - 232.72 do anh Nguyễn Bình S điều khiển đang lưu thông theo chiều ngược lại đã va chạm vào phần hông bên trái của xe ô tô tải do bị cáo điều khiển gây tai nạn giao thông. Hậu quả anh S bị thương nặng, được đưa đi cấp cứu chữa trị, đến ngày 16/02/2021 anh Sơn tử vong.

Xét, lời khai của bị cáo Nguyễn Duy P tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, đối chiếu với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản khám nghiệm hiện trường; Sơ đồ hiện trường tai nạn giao thông; Biên bản khám nghiệm xe liên quan; Kết luận giám định pháp y về tử thi ... Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Nguyễn Duy P đã phạm vào tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Do đó, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã La Gi truy tố đối với bị cáo Nguyễn Duy P về tội danh, điều luật áp dụng là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Duy P, Hội đồng xét xử nhận thấy bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, đã học tập Luật giao thông đường bộ và được Sở Giao thông

vận tải tỉnh Bình Thuận cấp giấy phép lái xe hạng B2, thế nhưng trong lúc điều khiển ô tô tải biển số 86C - 130.23, là nguồn nguy hiểm cao độ, bị cáo đã không tuân thủ triệt để các quy định của Luật giao thông đường bộ, tỏ ra xem thường, chủ quan, đã va chạm với xe mô tô biển số 86B6 - 232.72 do anh Nguyễn Bình S điều khiển, gây tai nạn hậu quả làm anh Nguyễn Bình S tử vong.

Nguyên nhân vụ tai nạn giao thông lỗi do bị cáo. Bởi lẽ: Quá trình điều khiển xe tham gia giao thông, bị cáo đi không đúng phần đường quy định, cho xe vượt khi không đảm bảo an toàn, gây tai nạn giao thông làm chết người. Hành vi phạm tội của bị cáo gây nguy hiểm cho xã hội, đã vi phạm khoản 1 Điều 9; khoản 2 Điều 14 Luật giao thông đường bộ; Thể hiện sự xem thường pháp luật; xâm phạm đến trật tự an toàn giao thông đường bộ; gây thiệt hại về tính mạng con người. Do đó, cần xử lý và phạt bị cáo một mức án tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra, nhằm răn đe giáo dục bị cáo, đồng thời phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- *Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:* Không có.

- *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; sau khi gây tai nạn dẫn đến anh Nguyễn Bình S tử vong đã cùng với gia đình nạn nhân lo ma chay, thường xuyên thăm hỏi, động viên, nhang khói, thỏa thuận bồi thường đầy đủ cho gia đình bị hại và được người đại diện hợp pháp của bị hại là chị Trương Thị Kim L (vợ anh Nguyễn Bình S) có đơn xin bãi nại không yêu cầu xử lý hình sự đối với bị cáo; nhân thân chưa có tiền án - tiền sự, lần đầu phạm tội; Hiện hoàn cảnh gia đình rất khó khăn, các con còn nhỏ dại, bị cáo là lao động chính trong gia đình; Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt đối với bị cáo.

Xét, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 51 Bộ luật hình sự; phạm tội với lỗi vô ý, có nhân thân tốt, luôn chấp hành đúng chính sách, pháp luật và thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ công dân ở nơi cư trú; có nghề nghiệp ổn định (lái xe), có nơi cư trú rõ ràng, quá trình điều tra bị cáo được xem xét cho tại ngoại và trong thời gian tại ngoại bị cáo không có vi phạm gì. Vì vậy, Hội đồng xét xử thấy cần khoan hồng về phần hình phạt đối với bị cáo, áp dụng quy định tại Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt tù nhưng cho hưởng án treo, giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú giám sát và giáo dục, để bị cáo có điều kiện vừa cải tạo, vừa lao động ổn định cuộc sống, đồng thời thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, bị cáo và người đại diện hợp pháp của bị hại đã thỏa thuận bồi thường số tiền 300.000.000 đồng. Tại tòa, người đại diện hợp pháp của bị hại vắng mặt, căn cứ đơn xin xét xử vắng mặt của chị Trương Thị Kim L (vợ bị hại Nguyễn Bình S) thể hiện: không yêu cầu bị cáo

bồi thường gì thêm về phần dân sự, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Về xử lý vật chứng: Đối với xe ô tô tải biển số 86C - 130.23 và xe mô tô biển số 86B6 - 232.72; quá trình điều tra, đã giải quyết xong nên Hội đồng xét xử không xét.

Đối với 01 giấy phép lái xe hạng B2, số 600197003981 do Sở Giao thông vận tải tỉnh Bình Thuận cấp ngày 26/7/2019 mang tên Nguyễn Duy P, cần trả lại cho bị cáo.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo; Người đại diện hợp pháp của bị hại; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

- Khoản 3 Điều 106; khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[1] **Tuyên bố:** Bị cáo Nguyễn Duy P, phạm tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Duy P **18 (Mười tám)** tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là **36 (Ba mươi sáu)** tháng, được tính từ ngày Toà tuyên án sơ thẩm (ngày **22/11/2021**).

Giao bị cáo Nguyễn Duy P cho Ủy ban nhân dân thị trấn V, huyện Đ, tỉnh Bình Thuận để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo (bị cáo Nguyễn Duy P) thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo (bị cáo Nguyễn Duy P) cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo (bị cáo Nguyễn Duy P) phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

[2] Về xử lý vật chứng: Trả lại cho bị cáo Nguyễn Duy P **01** (một) giấy phép lái xe hạng B2, số 600197003981 do Sở Giao thông vận tải tỉnh Bình Thuận cấp ngày 26/7/2019 mang tên Nguyễn Duy P.

[3] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Duy P phải nộp **200.000** đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[4] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn **15** (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Đối với Người đại diện hợp pháp của bị hại; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn **15** (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự đã sửa đổi, bổ sung, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự đã sửa đổi, bổ sung; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự đã sửa đổi, bổ sung.

(Đã giải thích chế định án treo đối với bị cáo Nguyễn Duy Phương)

*** Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- CA tỉnh Bình Thuận;
- Sở tư pháp tỉnh Bình Thuận;
- VKSND thị xã L;
- Chi cục THADS thị xã L;
- Công an thị xã La Gi;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS - Lưu Tòa án;
- UBND địa phương nơi BC cư trú.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Từ Quốc Thái Bình